

Số: **1362**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **22** tháng **4** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững
thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ
tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền
vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư “Về tăng
cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm
2030”; Kế hoạch số 51-KH/TU của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Chỉ thị số 05-
CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư;*

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII;

*Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021
của HĐND thành phố Hà Nội quy định một số chính sách đặc thù thực hiện mục
tiêu giảm nghèo bền vững của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều của
thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;*

*Theo đề nghị của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số
1164/TTr-LĐTBXH ngày 22 tháng 3 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững
thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025 được ban hành **kèm theo** Quyết định này.

Điều 2.

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các Sở,
ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã triển khai thực
hiện Kế hoạch.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức, đoàn thể các cấp phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động-TB&XH;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- T.Trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- UB MTTQ VN thành phố Hà Nội;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố;
- Trung tâm Tin học-Công báo Thành phố;
- Báo: HNM, KTĐT, TTXVN-Phân xã HN, Đài PT&TH Hà Nội;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng: KGVX, KT, TH;
- Lưu: VT, KGVX Dg.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Chu Ngọc Anh

17930 -5

KẾ HOẠCH

**Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững thành phố Hà Nội
giai đoạn 2022 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 22/tháng 4 năm 2022
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số chính sách đặc thù thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”; Kế hoạch số 51-KH/TU của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII; Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về “phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025”;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025 (*Kế hoạch*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho hộ nghèo, tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế - xã hội ổn định và bền vững.

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 của thành phố Hà Nội. Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách của Trung ương và Thành phố về giảm nghèo; giúp người nghèo cải thiện sinh kế, nâng

cao chất lượng cuộc sống, tự vươn lên thoát nghèo; tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân cùng tham gia vào chương trình giảm nghèo, đồng thời khích lệ ý thức vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác giảm nghèo, tập trung nguồn lực, giải pháp giảm nghèo hiệu quả, bền vững, ưu tiên các xã vùng dân tộc thiểu số, miền núi. Thực hiện chương trình giảm nghèo gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình hành động khác.

- Các Sở, ngành Thành phố, chính quyền các cấp cụ thể hóa Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố bằng các kế hoạch, chương trình, đề án chi tiết, xây dựng mục tiêu, lộ trình và giải pháp thiết thực thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo hàng năm và giai đoạn.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ giảm nghèo; tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện giảm nghèo bền vững. Tạo điều kiện, khuyến khích các hộ nghèo thoát nghèo và vươn lên có mức sống khá; không có hộ nghèo thuộc diện chính sách người có công; không để hộ tái nghèo, hạn chế thấp nhất số hộ nghèo phát sinh mới; giảm nhanh hộ nghèo tại các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Tập trung nguồn lực, giải pháp hỗ trợ hộ nghèo có đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo không có lao động, hộ nghèo có người mắc bệnh hiểm nghèo phải chữa trị lâu ngày, người nghèo là trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật.

2. Chỉ tiêu

- Không có hộ nghèo diện chính sách người có công với cách mạng (*hộ có người đang hưởng chính sách ưu đãi hàng tháng*); cơ bản không còn hộ cận nghèo diện chính sách người có công với cách mạng.

- Giảm từ 25%-30% số hộ nghèo hàng năm. Phấn đấu cuối năm 2025, Thành phố cơ bản không còn hộ nghèo.

- Giảm 10% số hộ cận nghèo hàng năm.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của Thành phố, được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận và phê duyệt hàng năm; ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo có trẻ em, người cao tuổi cô đơn, người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng, đối tượng bảo trợ xã hội và hộ nghèo tại các xã vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

2. Phạm vi

Kế hoạch thực hiện trên phạm vi toàn Thành phố, tập trung hỗ trợ các xã vùng dân tộc thiểu số, miền núi và các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo bền vững

- Thành phố và các quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai Kế hoạch và thực hiện các hoạt động tuyên truyền, truyền thông, phổ biến Kế hoạch đến các đơn vị, địa phương và người dân.

- Các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã tổ chức tuyên truyền, tập huấn, nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch theo lĩnh vực chuyên môn của ngành và trên địa bàn mình.

- Tổ chức học tập mô hình, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các địa phương nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch và rút kinh nghiệm để thực hiện tốt công tác giảm nghèo.

- Tổ chức giám sát, đánh giá, đảm bảo chất lượng và hiệu quả Kế hoạch.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch.

2. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo do Trung ương quy định

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách của Trung ương đối với hộ nghèo, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo của Thành phố, cụ thể:

- Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ nghèo theo quy định của Luật bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình và có nhu cầu tham gia bảo hiểm y tế theo quy định của Luật bảo hiểm y tế.

- Tiếp tục thực hiện hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị mắc bệnh tim bẩm sinh theo quy định của Quyết định số 55a/QĐ-TTg, ngày 04/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh.

- Thực hiện miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành. Giảm 50% học phí cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo.

- Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội theo quy định của Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện với mức hỗ trợ hàng tháng tương đương tiền sử dụng 30 KWh mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1. Mức giá từng thời kỳ theo

quyết định của cơ quan có thẩm quyền¹.

- Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với nhóm đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Thực hiện các chính sách đặc thù của Thành phố về hỗ trợ giảm nghèo bền vững

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đặc thù theo quy định của Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể: Chính sách hỗ trợ hàng tháng đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo đặc biệt khó khăn; chính sách hỗ trợ học phí và chi phí học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo thoát nghèo; chính sách hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ nghèo thoát nghèo đồng thời thoát cận nghèo, người thuộc hộ cận nghèo thoát cận nghèo.

- Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Xét duyệt, thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ cấp hàng tháng hoặc đưa vào nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ khuyến khích hóa táng cho người nghèo theo quy định của Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố và các chính sách khác theo quy định của Thành phố.

- Từng bước nghiên cứu, trình Hội đồng nhân dân Thành phố chính sách hỗ trợ 100% học phí cho học sinh thuộc hộ cận nghèo.

4. Thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

a) Về y tế, chăm sóc sức khỏe

- Đảm bảo 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ bảo hiểm y tế miễn phí. Hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho người làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình và có nhu cầu tham gia bảo hiểm y tế theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức của các hộ gia đình trong việc tham gia bảo hiểm y tế.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các đơn vị y tế cơ sở (*tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao kiến thức chuyên môn và ý thức cho đội ngũ y, bác sĩ*); đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa

¹ Mức hỗ trợ từ thời điểm ban hành Kế hoạch này là 55.000 đồng/hộ/tháng theo giá điện tại Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019 của Bộ Tài chính về điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện.

chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, cận nghèo.

- Hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị mắc bệnh tim bẩm sinh.

b) Về giáo dục

- Phần đầu tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%.

- Phần đầu tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo đạt 70%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 40%.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định. Tặng sách, vở, đồ dùng học tập, tặng học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó.

- Học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, mồ côi, gia đình gặp khó khăn do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh được vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội theo quy định để phục vụ việc học tập.

c) Về nhà ở

Huy động các nguồn lực, vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở xuống cấp, hư hỏng. Phần đầu trong giai đoạn 2022-2025 hỗ trợ cho trên 1.000 hộ.

d) Về nước sạch và vệ sinh

- Đầu tư cải tạo hệ thống cung cấp nước hợp vệ sinh.

- Tuyên truyền nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng hố xí (*nhà tiêu*) hợp vệ sinh. Vận động hỗ trợ xây mới, cải tạo hố xí cho hộ nghèo khu vực nông thôn, miền núi.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ hộ nghèo thiếu hụt về nước sạch và hố xí hợp vệ sinh để giảm mức độ thiếu hụt dịch vụ này; phần đầu 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng hố xí hợp vệ sinh.

d) Việc làm, nâng cao thu nhập

- Đẩy mạnh các chương trình tín dụng ưu đãi bằng nguồn vốn do ngân sách ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội để cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ sửa chữa cải tạo nhà ở, công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; hỗ trợ chuyển đổi nghề do bị thu hồi đất sản xuất, xuất khẩu lao động..., trong đó, tập trung cho vay vốn đối với nhóm hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ cận nghèo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó ưu tiên người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề để cung ứng cho thị trường nguồn lao động có chất lượng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp và xuất khẩu lao động. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp sử dụng lao động để tạo việc làm và thu nhập ổn định.

- Đẩy mạnh các hoạt động của hệ thống sàn giao dịch việc làm tại các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố, hướng tới hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thông qua tổ chức các phiên giao dịch việc làm định kỳ, lưu động, chuyên đề tại các quận, huyện, thị xã; đa dạng hóa các hoạt động tư vấn - giới thiệu việc làm, tư vấn học nghề, chuyển đổi nghề nghiệp, xuất khẩu lao động...; cung cấp thông tin thị trường lao động như tờ rơi, báo cáo, ấn phẩm, bản tin dành riêng cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nhằm tạo điều kiện cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm, học nghề, hướng tới tăng thu nhập, có việc làm bền vững.

- Phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế nhằm mục tiêu nâng cao đời sống Nhân dân nói chung, người dân vùng nông thôn nói riêng và nhân rộng mô hình giảm nghèo, ưu tiên địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

- Thực hiện hiệu quả các Chương trình của Thành ủy, đặc biệt là Chương trình số 04-Ctr/TU về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025”.

- Phấn đấu 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm, trong đó 30% được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

e) Thông tin

- Phấn đấu 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

- Huy động xã hội hoá hỗ trợ để 100% hộ nghèo có ít nhất 01 phương tiện tiếp cận thông tin (*điện thoại hoặc Ti-vi*).

5. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

a) Dự án “Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo”

- Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, bảo vệ môi trường và giảm nghèo bền vững.

- Đối tượng:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*). Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, phụ nữ thuộc hộ nghèo;

+ Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác; xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thực hiện.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Hỗ trợ xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; trang thiết bị, vật tư, công cụ, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh; tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật;

+ Hỗ trợ các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

- Nguồn kinh phí: ngân sách Thành phố (*áp dụng Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố*).

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Dự án “Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng”

* Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

- Đối tượng:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*);

+ Chú trọng hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, giống cây trồng, vật nuôi, thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

+ Hỗ trợ phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

+ Hỗ trợ tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

- Kinh phí: Lồng ghép kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025”.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

* Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Hỗ trợ việc tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn;

+ Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (*trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi*).

- Nguồn kinh phí: ngân sách Thành phố.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế.

c) Dự án “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững”

* Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

- Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động.

- Đối tượng:

+ Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- + Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.
- Nội dung hỗ trợ:
 - + Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu tìm kiếm việc làm hoặc gặp khó khăn trong quá trình tham gia thị trường lao động, tìm kiếm việc làm;
 - + Hỗ trợ giao dịch việc làm;
 - + Quản lý lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác;
 - + Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động hướng tới các nhóm lao động yếu thế, đặc biệt là nhóm lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;
 - + Tăng cường các hoạt động hỗ trợ, kết nối việc làm, đặc biệt là các nhóm lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;
 - + Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.
- Nguồn kinh phí: ngân sách Thành phố.
- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- d) Dự án “Truyền thông và giảm nghèo về thông tin”
 - * Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin
 - Mục tiêu:
 - + Hỗ trợ người nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin;
 - + Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo hệ thống dài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương;
 - + Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở, thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số - miền núi, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.
 - Đối tượng:
 - + Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;
 - + Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ:
 - + Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông;
 - + Cung cấp nội dung thông tin thiết yếu để góp phần tạo đồng thuận xã hội, nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế, góp phần thực hiện mục tiêu thoát nghèo bền vững và phục vụ có hiệu quả công tác quản lý, điều hành của chính quyền cấp xã;
 - + Tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.
- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- * Tiêu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều
 - Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.
 - Đối tượng:
 - + Người nghèo, người dân nói chung;
 - + Các tổ chức và cá nhân có liên quan.
 - Nội dung:
 - + Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân tương ái” của dân tộc đối với người nghèo;
 - + Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản tích cực tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững;
 - + Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”; biểu dương, khen thưởng đối với các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo;
 - + Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới;
 - + Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo.

- Nguồn kinh phí: ngân sách Thành phố.
- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

đ) Dự án “Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình”

* Tiêu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo; thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- Đối tượng:

+ Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở, chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung:

+ Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn;

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; tổ chức hội thảo, hội nghị về giảm nghèo.

- Nguồn kinh phí: ngân sách Thành phố.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

* Tiêu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Mục tiêu:

+ Thực hiện theo quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình;

+ Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

- Đối tượng:

+ Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung thực hiện:

+ Thu thập số liệu kết quả của Chương trình, gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; thực hiện đúng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo;

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất;

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức rà soát, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

- Nguồn kinh phí: ngân sách Thành phố.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Các cơ quan phối hợp thực hiện: Các ngành chủ trì các dự án, tiểu dự án thành phần.

6. Thực hiện giảm nghèo nhanh, bền vững tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; thu hẹp khoảng cách giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với vùng nông thôn.

7. Một số chính sách đảm bảo an sinh xã hội khác

- Trợ giúp pháp lý, ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp.

- Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo. Nghiên cứu nâng mức hỗ trợ cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là người nghèo, người cận nghèo cao hơn mức quy định của Chính phủ để tăng số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, giảm mức độ thiếu hụt về tiêu chí này.

- Miễn, giảm kinh phí chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy của Thành phố cho người nghiện là thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

- Tặng quà dịp Tết Nguyên đán cho 100% hộ nghèo.

- Kịp thời thăm hỏi, động viên, trợ giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội khi gặp thiên tai, dịch bệnh và rủi ro bất khả kháng khác.

- Thực hiện chương trình đưa hàng Việt về nông thôn và các chính sách đảm bảo an sinh xã hội khác.

8. Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm

Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của Thành phố giai đoạn 2022-2025 đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng, công khai, minh bạch, đúng quy định.

9. Kiểm tra, giám sát, báo cáo việc thực hiện Kế hoạch

- Các Sở, ngành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch theo lĩnh vực chuyên môn của mình. Các quận, huyện, thị xã kiểm tra, giám sát việc xác định đối tượng hưởng lợi, việc thực hiện các chính sách, giải pháp giảm nghèo tại địa phương. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát tổng thể việc thực hiện Kế hoạch.

- Công khai việc xác định đối tượng hưởng lợi và thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để Nhân dân biết, giám sát và thực hiện.

- Đề nghị Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại cơ sở.

- Các Sở, ban, ngành báo cáo định kỳ theo các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

- Các quận, huyện, thị xã báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Thành phố tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

10. Khen thưởng

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân; các hộ nghèo thoát nghèo bền vững điển hình; các doanh nghiệp có đóng góp vào công tác giảm nghèo của Thành phố.

- Tổ chức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không ai bị bỏ lại phía sau” hàng năm và vào dịp sơ kết, tổng kết.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến kinh phí thực hiện Kế hoạch

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

- Kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo;

- Kinh phí thực hiện các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo dự án của chương trình của các ngành, các cấp theo phân cấp ngân sách;

- Riêng nguồn vốn ủy thác Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội để cho vay đối với hộ nghèo và đối tượng chính sách khác dự kiến sử dụng từ nguồn thu hồi vốn đã được ngân sách Thành phố ủy thác những năm trước để cho vay quay vòng;

- Kinh phí sự nghiệp, chi phí hành chính cho các ngành, các cấp được dự toán trong kinh phí hoạt động hàng năm của các ngành, các cấp;

- Kinh phí lồng ghép các chương trình, dự án, kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, tổ chức thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Thành phố về công tác giảm nghèo, kinh nghiệm và những mô hình giảm nghèo thành công nhằm khích lệ các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ được giao làm công tác giảm nghèo các cấp. Hướng dẫn các quận, huyện, thị xã, các xã, phường, thị trấn nghiệp vụ rà soát xác định hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo hàng năm đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, công khai.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan thực hiện các hoạt động giám sát; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm, tổng hợp, báo cáo Thành phố, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Chủ trì công tác dạy nghề cho người nghèo, người khuyết tật, lao động nông thôn. Tăng tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được đào tạo và có bằng cấp chứng chỉ.

- Hướng dẫn, phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các đơn vị liên quan triển khai, thực hiện tốt các chính sách như chính sách trợ giúp xã hội và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo khác.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hỗ trợ kết nối việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tại các quận, huyện, thị xã, tổ chức các phiên giao dịch việc làm định kỳ, lưu động, chuyên đề..., cung cấp thông tin thị trường lao động, khảo sát, thu thập thông tin thị trường lao động, kết nối cung cầu lao động, phân tích dự báo thị trường lao động.

- Phối hợp với Ban thi đua khen thưởng Thành phố đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững của Thành phố và trong phong trào thi đua “Vì người nghèo – Không ai bị bỏ lại phía sau”; Tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch.

2. Cục Thống kê Thành phố

Chủ trì thực hiện điều tra mức sống hộ gia đình hàng năm bao gồm cả chỉ số đo lường nghèo đa chiều; xác định khoảng cách thu nhập giữa các khu vực thành thị - nông thôn - miền núi; giữa các nhóm thu nhập cao nhất - thấp nhất của Thành phố.

3. Ban Dân tộc Thành phố

Chủ trì thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo của Kế hoạch để thực hiện giảm nghèo cho người dân các xã vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì thực hiện Chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo tại các huyện, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, xã vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

- Gắn Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo của Kế hoạch để thực hiện giảm nghèo vùng nông thôn.

5. Sở Y tế

- Tham mưu cải thiện chỉ số thiếu hụt về y tế trong các chỉ số thiếu hụt nghèo đa chiều của hộ nghèo. Xây dựng giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận của người dân về dịch vụ khám chữa bệnh, tăng độ bao phủ tham gia bảo hiểm y tế. Chủ trì tham mưu, triển khai thực hiện các giải pháp giảm nghèo liên quan đến lĩnh vực y tế.

- Lồng ghép lĩnh vực quản lý của ngành, đề xuất đầu tư, nâng cấp các cơ sở khám chữa bệnh xã, phường, thị trấn. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế xã, phường, thị trấn.

- Từng bước nghiên cứu, tham mưu chính sách nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

6. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan tham mưu, xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về nhà ở, nước sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách theo quy định.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu cải thiện chỉ số thiếu hụt về giáo dục trong các chỉ số thiếu hụt nghèo đa chiều của hộ nghèo. Chủ trì tham mưu, triển khai thực hiện các giải pháp giảm nghèo liên quan đến lĩnh vực giáo dục. Chỉ đạo, hướng dẫn các trường thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục.

- Lồng ghép việc thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường theo Quyết định số 1660/QĐ-TTg giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Nghiên cứu, tham mưu chính sách hỗ trợ 100% học phí cho học sinh thuộc diện hộ cận nghèo.

- Vận động hỗ trợ sách vở, đồ dùng học tập, cấp học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó.

8. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất, triển khai các dự án khuyến công, phát triển làng nghề; các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn; chương trình bình ổn giá...

- Phối hợp, vận động các doanh nghiệp tích cực ủng hộ Quỹ Vì người nghèo và hỗ trợ trực tiếp các hộ nghèo, cận nghèo.

9. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội

- Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan tổng hợp, đề xuất huy động, bổ sung, quay vòng nguồn vốn ủy thác để hỗ trợ tín dụng cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được ưu tiên tiếp cận vay vốn ưu đãi.

- Phối hợp các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã hướng dẫn hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng vốn vay có hiệu quả.

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp xây dựng chính sách, lồng ghép mục tiêu giảm nghèo với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của Thành phố.

11. Sở Tài chính

- Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thường xuyên từ nguồn ngân sách Thành phố để triển khai các nội dung Kế hoạch theo phân cấp ngân sách.

- Phối hợp các cơ quan liên quan giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với những trường hợp có khó khăn, vướng mắc về kinh phí của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

12. Bảo hiểm Xã hội thành phố Hà Nội

- Phối hợp, chỉ đạo thực hiện việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đúng tiến độ và thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh với các cơ sở y tế. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong việc tham gia bảo hiểm y tế.

- Phối hợp trong thực hiện hỗ trợ bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong việc tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

13. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho người nghèo bằng nhiều hình thức phù hợp;

xuất bản các ấn phẩm, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật.

14. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu cải thiện chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản về thông tin “Sử dụng dịch vụ viễn thông” và “Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin”.

- Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố, cơ quan báo chí Trung ương ký chương trình phối hợp công tác với Thành phố và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở thông tin, truyền truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác giảm nghèo và các hoạt động triển khai Kế hoạch, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

15. Sở Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng Thành phố)

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng tiêu chí và đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho việc thực hiện Kế hoạch.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội

- Tiếp tục đẩy mạnh vận động ủng hộ quỹ “Vì người nghèo” để có thêm nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần đảm bảo công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

- Hàng năm, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức phát động Tháng cao điểm “Vì người nghèo” và tôn vinh, biểu dương các doanh nghiệp, nhà hảo tâm “vì cộng đồng” có nhiều đóng góp trong công tác an sinh xã hội của Thành phố.

- Thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

17. Đề nghị Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội, Hội Nông dân thành phố Hà Nội, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội, Hội Cựu chiến binh thành phố Hà Nội, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội

- Phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cách thức làm ăn cho các hộ nghèo. Vận động các tổ chức, cá nhân có khả năng nhận giúp đỡ hộ nghèo thoát nghèo bền vững.

- Các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội tạo điều kiện cho hội viên nghèo được vay vốn và phát huy hiệu quả vốn vay.

18. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Chủ động xây dựng kế hoạch giảm nghèo phù hợp với thực tế địa phương; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân về công tác giảm nghèo bền vững, đặc biệt là thực hiện các giải pháp giảm nghèo có hiệu quả.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức rà soát, đánh giá, công nhận hộ nghèo, cận nghèo hàng năm chính xác, kịp thời, khách quan, công bằng và công khai.

- Chỉ đạo thực hiện các chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đảm bảo công bằng, công khai, đúng, đủ, kịp thời.

- Bố trí ngân sách hàng năm và huy động các nguồn lực thực hiện Kế hoạch và các dự án tại địa phương, chú trọng các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ giảm nghèo; gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giao kế hoạch giảm nghèo cụ thể cho từng xã, phường, thị trấn, phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, ban, hội, đoàn thể trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn bố trí đủ và ổn định cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo.

- Phối hợp chặt chẽ các Sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể của Thành phố trong việc triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu, chính sách, giải pháp giảm nghèo. Chỉ đạo các phòng, ban liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với các ngành chuyên môn của Thành phố trong việc thu thập thông tin, báo cáo, truyền truyền, phổ biến chính sách...

- Vận động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia công tác giảm nghèo thiết thực và hiệu quả.

19. Công tác báo cáo: Định kỳ hàng năm, các ngành, các quận huyện thị xã báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo Thành phố, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định./.

PHỤ LỤC SỐ 1**Kế hoạch kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo giai đoạn 2022-2025***(Ban hành kèm theo Quyết định số/ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)**Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chia ra các năm						Nguồn kinh phí
			2022	2023	2024	2025	Cuối 2025	Cộng cả giai đoạn	
A	THÔNG TIN CHUNG								
1	Hộ nghèo	Hộ	3.612	2.889	2.022	1.416	1.062		
	Nhân khẩu nghèo	Người	10.349	8.277	5.794	4.056	3.042		
	Tỷ lệ giảm nghèo so với đầu năm	%	20	30	30	25			
	Tương đương số hộ nghèo giảm	Hộ	723	867	607	354			
	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0,16	0,13	0,09	0,06	0,05		
2	Hộ cận nghèo	Hộ	30.176	25.650	21.802	18.532	14.825		
	Nhân khẩu cận nghèo	Người	80.938	68.797	58.478	49.706	39.765		
	Số hộ thoát cận nghèo trong năm	Hộ	4.526	3.847	3.270	3.706			
	Nhân khẩu thoát cận nghèo		12.141	10.320	8.772	9.941			
B	TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH		448.046	425.990	388.692	324.438	-	1.587.166	
1	Hỗ trợ y tế								
a	<i>Hỗ trợ 100% BHYT cho người thuộc hộ nghèo, cận nghèo</i>								
	Số người	Người	86.723	73.221	61.058	51.074		272.076	Ngân sách Thành phố
	Số tiền (4,5% lương tối thiểu)	Tr.đ	69.777	58.914	49.128	41.094		218.912	
b	<i>Hỗ trợ 30% BHYT cho người làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình</i>								
	Số người	Người	8.000	8.000	8.000	8.000		32.000	
	Số tiền	Tr.đ	6.437	6.437	6.437	6.437		25.747	
c	<i>Hỗ trợ người bệnh ung thư, mô tim...</i>								Xã hội hóa
	Số người	Người	80	80	80	80		320	
	Số tiền	Tr.đ	4.000	4.000	4.000	4.000		16.000	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chia ra các năm						Nguồn kinh phí
			2022	2023	2024	2025	Cuối 2025	Cộng cả giai đoạn	
2	Hỗ trợ giáo dục								Ngân sách Thành phố/ ngân sách quận huyện thị xã
<i>a</i>	<i>Miễn 100% học phí và hỗ trợ chi phí học tập 150.000/tháng cho học sinh thuộc hộ nghèo</i>								
	Số em	Người	5.418	4.334	3.467	2.773		15.992	
	Số tiền	Tr.đ	14.872	11.895	9.516	7.613		43.897	
<i>b</i>	<i>Miễn 50% học phí cho học sinh thuộc hộ cận nghèo</i>								
	Số em	Người	36.211	30.780	26.163	22.238		115.392	
	Số tiền	Tr.đ	83.105	70.639	60.043	51.037		264.824	
3	Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo và hộ chính sách xã hội								Ngân sách quận huyện thị xã
	Số hộ	Hộ	8.612	7.889	7.311	6.849		30.661	
	Số tiền	Tr.đ	5.684	5.207	4.825	4.520		20.236	
4	Chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội đồng thời là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo								Lồng ghép kinh phí bảo trợ xã hội
	Số người	T.đ	10.349	8.277	6.622	5.298		30.546	
	Số tiền	Tr.đ	81.964	65.558	52.446	41.957		241.925	
5	Chính sách đặc thù của Thành phố								Ngân sách quận huyện thị xã
<i>a</i>	<i>Hỗ trợ hàng tháng</i>								
	Số người	Người	5.175	5.175	5.175	5.175		20.698	
	Số tiền	Tr.đ	127.293	127.293	127.293	127.293		509.171	
<i>b</i>	<i>Hỗ trợ bảo hiểm y tế</i>								
	Số người	Người	9.000	19.320	28.091	29.032		85.443	
	Số tiền	Tr.đ	7.241	15.545	22.602	23.360		68.748	
<i>c</i>	<i>Hỗ trợ học tập</i>								
	Số em	Người	9.800	11.101	12.011	2.742		35.654	
	Số tiền	Tr.đ	26.901	30.471	32.970	7.527		97.869	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chia ra các năm						Nguồn kinh phí
			2022	2023	2024	2025	Cuối 2025	Cộng cả giai đoạn	
6	Hỗ trợ khuyến khích hỏa táng cho người nghèo								
	Số người	Người	162	130	104	83		478	Ngân sách Thành phố
	Số tiền	Tr.đ	1826	1461	1168	935		5.390	
7	Hỗ trợ nhà ở								
	Số nhà	Nhà	150	350	300	200		1.000	Xã hội hóa
	Số tiền	Tr.đ	6.000	14.000	12.000	8.000		40.000	
8	Cải tạo nhà tiêu và công trình nước hợp vệ sinh cho hộ nghèo								
	Số công trình	Nhà		500	407			907	Xã hội hóa
	Số tiền	Tr.đ		2.000	1.628			3.628	
	Số hộ	Hộ							
	Số tiền	Tr.đ							
9	Phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế								
	Số hộ được hỗ trợ	Hộ	494	494	494	494		1.976	Ngân sách Thành phố
	Số tiền	Tr.đ	12.350	12.350	12.350	12.350		49.400	
10	Hỗ trợ hộ nghèo có phương tiện tiếp cận thông tin								
	Số hộ được hỗ trợ	Hộ	745	745	745	745		2.980	Xã hội hóa
	Số tiền (hỗ trợ máy, sim và cước di động mỗi tháng 25.000)	Tr.đ	596	224	224	224		1.267	

PHỤ LỤC SỐ 2

Kế hoạch kinh phí thực hiện các dự án Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo theo Quyết định số 90/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số/ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chia ra các năm						Ghi chú	Cơ quan thực hiện
			2022	2023	2024	2025	Cuối 2025	Cộng cả giai đoạn		
A	THÔNG TIN CHUNG									
1	Hộ nghèo	Hộ	3.612	2.889	2.022	1.416	1.062			
	Nhân khẩu nghèo	Người	10.349	8.277	5.794	4.056	3.042			
	Số hộ thoát nghèo trong năm		723	867	607	354				
2	Hộ cận nghèo	Hộ	30.176	25.650	21.802	18.532	14.825			
	Nhân khẩu cận nghèo	Người	80.938	68.797	58.478	49.706	39.765			
	Số hộ thoát cận nghèo trong năm	Hộ	4.526	3.847	3.270	3.706				
	Nhân khẩu thoát cận nghèo	Người	12.141	10.320	8.772	9.941				
B	TỔNG KINH PHÍ							58.160		
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo		0	0	0	0			Không có huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn	
2	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo									
	Số hộ	Hộ	494	494	494	494		1.976	Ngân sách Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Số tiền	Tr.đ	12.350	12.350	12.350	12.350		49.400		
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng									
a	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	Tr.đ	0	0	0	0		0	Lồng ghép trong chương trình xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
b	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	Tr.đ	0	0	0	0		0	Theo chính sách thực tế	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chia ra các năm						Ghi chú	Cơ quan thực hiện
			2022	2023	2024	2025	Cuối 2025	Cộng cả giai đoạn		
4	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững vùng nghèo, huyện nghèo	Tr.đ								
a	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	Tr.đ	500	500	500	500		2.000	Ngân sách Thành phố	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
5	Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo	Tr.đ	0	0	0	0		0	Không có huyện nghèo	
6	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin									
a	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	Tr.đ	0	0	0	0		0	Lồng ghép kinh phí truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông
b	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	Tr.đ	500	500	500	500		2.000	Ngân sách Thành phố	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
7	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình									
a	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	Tr.đ	500	500	500	500		2.000	Ngân sách Thành phố	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
b	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	Tr.đ	690	690	690	690		2.760	Ngân sách Thành phố	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo. Sở Y tế